

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HS-ST

Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

2/ Bà Trịnh Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Ngô Xuân S – Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1995, tại: Lâm Đồng; Trú tại: Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân B – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị O – sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 02/4/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. “*Có mặt*”.

2/ Bị cáo Nguyễn Ngô C – Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1999, tại: Lâm Đồng; Trú tại: Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1977 và bà Ngô Thị A – sinh năm 1978; Vợ: Chị Nông Thị Thu H, sinh năm 2000, con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 02/4/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. “*Có mặt*”.

3/ Bị cáo Nguyễn Văn T – Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1997, tại: Lâm Đồng; Trú tại: Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K – sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 02/4/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. “*Có mặt*”.

***Những người làm chứng:**

1/ Bà Ngô Thị A, sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”

2/Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”

3/Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1948

Trú tại: Thôn C1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

4/Ông Đỗ Văn L, sinh năm: 1955

Trú tại: Thôn C1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2021, Ngô Xuân S nhắn tin rủ Nguyễn Ngô C mua ma túy về sử dụng tại nhà nghỉ Thanh lịch thuộc Thôn C1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, C đồng ý và hẹn tối đi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C lấy xe Honda Air Blade, biển kiểm soát 49M1 – 200.57 của mẹ ruột C là bà Ngô Thị A chở S ra hướng Thôn D1, xã Z, huyện Đ. Trên đường đi tới Thôn B1, xã Z thì C và S gặp Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 49S1 – 040.24 đi cùng chiều. Lúc này, S, C và T bàn bạc với nhau cùng góp tiền mua ma túy mang về nhà nghỉ Thanh Lịch để cùng sử dụng. Sau khi bàn bạc, cả ba cùng thống nhất với nhau T góp 60.000đ, C và S mỗi người góp 70.000đ để mua ma túy đá. Tuy nhiên, trên người C và T không có tiền nên S bỏ tiền trước C và T trả lại sau. Sau đó, S đưa cho C 200.000đ để C đi mua ma túy, còn S và T điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Thanh Lịch để thuê phòng cùng sử dụng ma túy. Sau khi S đưa tiền, C điều khiển xe mô tô lên hẻm gần tiệm sửa xe máy Mạnh Ninh thuộc TDP3, thị trấn Đ và liên lạc qua ứng dụng Zalo với một người phụ nữ tên V mà C không biết nhân thân lai lịch để mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ. Mua ma túy xong, C điều khiển xe về nhà nghỉ Thanh Lịch và mở cốp xe của mình để lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà C đã chuẩn bị từ trước rồi vào phòng số 25 mà T và S thuê để sử dụng ma túy đá. Khi vào trong phòng, C để gói ma túy đá vừa mua được trên bàn giữa phòng nghỉ thì nhìn thấy trong “cóng” của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá còn một ít ma túy đá chưa sử dụng hết nên C, T và S cùng hút ma túy còn sót lại trong “cóng”, gói ma túy đá mới mua chưa sử dụng và vẫn để trên bàn trong phòng nghỉ. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã Z kiểm tra, phát hiện bắt quả tang C, T và S đang sử dụng ma túy và thu giữ: 01 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bằng nhựa màu trắng, thân bình được quấn bằng keo màu đen, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, chiều cao bình 7,5cm, đáy bình rộng 4,8cm, nắp bình bằng nhựa màu trắng rộng 3,1cm, trên nắp bình được gắn 01 ống nhựa màu xanh đỏ, dài 12cm, đường kính ống 0,5cm và được gắn 01 ống thủy tinh màu trắng đục được gấp cong, phía dưới ống có dạng hình cầu đường kính 1,9cm, bên trong không có gì; 01 gói nilon màu trắng hình chữ nhật, có kích thước 2,6 x 01cm được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đồng thời, tạm giữ trên người của S số tiền mặt 2.400.000đ; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, vỏ điện thoại màu đen, bị vỡ màn hình của C và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A30, vỏ điện thoại màu xanh, bị vỡ màn hình của S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh-đen-xám, biển kiểm soát 49M1 – 200.57 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 49S1 – 040.24. Công an xã Z đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm

phong những đồ vật, tài liệu có liên quan để bàn giao Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Ngày 20/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với gói nilon kích thước 2,6 x 01cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang C, T và S đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 277/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1200g loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐT ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ngô Xuân S cùng đồng phạm truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Xuân S từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô C từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo S, C và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 22 giờ ngày 19/3/2021, Ngô Xuân S, Nguyễn Ngô C và Nguyễn Văn T đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 25 của nhà nghỉ Thanh Lịch, thuộc thôn C1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an xã Z bắt quả tang cùng 0,1200g chất ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều đồ vật, tài liệu khác.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo S, C và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nói chung, qua đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, tuy nhiên các bị cáo thực hiện chưa có sự câu kết và phân công nhiệm vụ của từng người, do đó đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện. Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Ngô Xuân S đã sử dụng điện thoại nhắn tin rủ C sử dụng ma túy và bỏ số tiền 200.000 đồng ra trước để mua ma túy về sử dụng chung. Bản thân bị cáo S là người nghiện ma túy và thuộc đối tượng mà địa phương đang theo dõi, bị cáo biết các tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngô C, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy đá nên sau khi được bị cáo S rủ mua ma túy về sử dụng thì bị cáo C đồng ý, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng và đồng phạm với bị cáo S trong việc rủ rê bị cáo T tham gia sử dụng ma túy. Xét thấy, vai trò của bị cáo S và bị cáo C trong vụ án này là ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự là ngang nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, bản thân biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi vi phạm là do sự rủ rê của bị cáo S và bị cáo C, nên xét vai trò của bị cáo T trong vụ án là thấp hơn so với bị cáo S và bị cáo C nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn.

Từ những phân tích trên, cho thấy các bị cáo là những người coi thường pháp luật, tuy nhiên xét vai trò, hành vi, nhân thân của các bị cáo cũng như tình hình tại địa phương hiện nay số lượng các vụ án liên quan đến ma túy ngày càng gia tăng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự hối cải về về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngô C khai nhận đã mua ma túy của người tên V nhưng C không biết gì về nhân thân, lai lịch của V và quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ Thanh Lịch ông Đỗ Văn L đã cho các bị can Ngô Xuân S, Nguyễn Ngô C và Nguyễn Văn T thuê phòng, ông L không biết việc các bị can thuê phòng là để sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông L về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

-0,1200g chất ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,0676g (đã được niêm phong);

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm được làm bằng chai nhựa màu trắng, thân chai được cuốn bằng băng keo màu đen, bên trong chứa chất lỏng trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa dài 12 cm và 01 lỗ gắn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong bầu không có gì.

-01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông/bà Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L1 và Kiều Văn B2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

-01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông/bà Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L1 và Kiều Văn B2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

Các vật chứng trên là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định c khoản 2 Điều 106.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, vỏ điện thoại màu đen, điện thoại trong tình trạng tắt nguồn (không kiểm tra chất lượng điện thoại)

-01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A30, vỏ điện thoại màu xanh, bị vỡ màn hình điện thoại trong tình trạng tắt nguồn (không kiểm tra chất lượng điện thoại).

Xét thấy, 02 chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Đối với số tiền mặt 2.400.000đ thu trên người của bị cáo S. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Công an xã Z tạm giữ và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn xanh-đen-xám, biển kiểm soát 49M1 – 200.57 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 49S1 – 040.24. Quá trình điều tra, xác minh 02 chiếc xe mô tô nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Ngô Thị A, sinh năm 1978, trú tại Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, trú tại Thôn S1, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân S, Nguyễn Ngô C và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Ngô Xuân S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

2. Về vật chứng của vụ án:

*Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

-0,1200g chất ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,0676g (đã được niêm phong);

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm được làm bằng chai nhựa màu trắng, thân chai được cuốn bằng băng keo màu đen, bên trong chứa chất lỏng trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa dài 12 cm và 01 lỗ gắn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong bầu không có gì.

-01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông/bà Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L1 và Kiều Văn B2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

-01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông/bà Phạm Thị D, Nguyễn Tùng L1 và Kiều Văn B2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, vỏ điện thoại màu đen, điện thoại trong tình trạng tắt nguồn (không kiểm tra chất lượng điện thoại)

-01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A30, vỏ điện thoại màu xanh, bị vỡ màn hình điện thoại trong tình trạng tắt nguồn (không kiểm tra chất lượng điện thoại).

* Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án với số tiền mặt 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo S hiện đang được gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 21/5/2021.

Những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo S, C và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm